**Biểu mẫu 17**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NỘI VỤ  **HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA** |  |

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học...**

| **STT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **ĐH Chính quy** |
| **I** | **Điều kiện đăng ký tuyển sinh** | - Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia; | - Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia; | - Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia; |
|  | - Quyết định số 2488/GD-ĐT ngày 24/7/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Học viện Hành chính Quốc gia | - Quyết định số 287/TTg ngày 06/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo đại học hành chính cho Học viện Hành chính Quốc gia. |
| - Quyết định số 140/2002/QĐ-TTg ngày 18/10/2002 của Thủ tư­ớng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ cho Học viện Hành chính Quốc gia. | - Quyết định số 563/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng cho Học viện Hành chính; |  |
|  |  |  | Quyết định số 2798 /QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; chuyên ngành Chính sách công cho Học viện Hành chính Quốc gia; |  |
|  | - Quyết định số 877/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Hành chính Quốc gia; |  |
| **II** | **Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được** | **Yêu cầu về kiến thức:**  - Sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết, thực hành và các kỹ năng giải quyết các vấn đề trong quản lý khu vực công.  - Có khả năng cập nhật kiến thức mới, hiện đại mang tính lý luận và phương pháp luận cao về chuyên ngành Quản lý công trên nền tảng nâng cao các kiến thức cơ sở có liên quan đã được giảng dạy ở bậc đào tạo thạc sĩ.  - Biết phân tích, đánh giá thực trạng quản lý khu vực công để hoạch định các chính sách tình hình kinh tế đất nước và doanh nghiệp nhằm xây dựng các chính sách kinh tế phù hợp cho doanh nghiệp.  - Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học. Có tầm nhìn chiến lược và đề xuất các giải pháp có tính định hướng để vận dụng vào hoạt động thực tiễn quản lý.  - Có kiến thức trong đề xuất, tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực quản lý nhà nước và các lĩnh vực quản lý có liên quan.  **Yêu cầu về kỹ năng:**  - Có khả năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp, phát hiện và xử lý các vấn đề về quản lý khu vực công một cách khoa học và hiệu quả.  - Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong quản lý khu vực công.  - Có kỹ năng thực hiện nhiệm vụ và các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với các cá nhân bên trong và bên ngoài tổ chức.  - Có tư duy đổi mới, tinh thần phối hợp, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Có trách nhiệm cao đối với xã hội về công việc thực tiễn và các công trình nghiên cứu khoa học.  - Có khả năng định hướng, thích nghi với môi trường làm việc, học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.  - Sử dụng thành thạo phần mềm tin học ứng dụng trong hoạt động quản lý, điều hành cơ quan, tổ chức.  **Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ:**  - Có khả năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một bản báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề công việc liên quan đến ngành được đào tạo.  - Có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn; có thể viết báo cáo, tham gia thảo luận liên quan đến công việc, trình bày các ý kiến và phản biện một vấn đề liên quan lĩnh vực đào tạo bằng ngoại ngữ.  Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân:  - Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý.  - Có khả năng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; đề xuất các kết luận mang tính kỹ thuật về các vấn đề phức tạp của chuyên môn.  - Có năng lực tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quản lý công.  - Có năng lực sáng tạo và phát triển chức nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.  - Có ý thức tuân thủ pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của tổ chức.  - Chủ động trong công việc, giữ chữ tín và sự cam kết với đồng nghiệp và đối tác; có tinh thần trách nhiệm trong công việc.  **Yêu cầu về thái độ:**  - Củng cố, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cần phải có của người làm công tác pháp luật; ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, bản lĩnh nghề nghiệp; lòng yêu nghề, thái độ trung thực, trách nhiệm cao trong công việc được giao.  - Có đạo đức và lối sống lành mạnh, trên cơ sở nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.  - Có các phẩm chất cá nhân như: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.  - Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, cẩn thận; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.  - Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.  - Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao | - Giúp học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức về chuyên ngành: Quản lý công; Chính sách công; Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Tài chính - Ngân hàng;  - Tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành Quản lý công và các chuyên ngành liên quan hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp;  - Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.  - Có ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, bản lĩnh nghề nghiệp; lòng yêu nghề, thái độ trung thực, trách nhiệm cao trong công việc được giao.  - Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ giáo dục và Đào tạo. | **Yêu cầu về kiến thức:**  - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có trình độ nhất định về lý thuyết, thực hành và các kỹ năng giải quyết các vấn đề trong quản lý nhà nước.  - Có khả năng cập nhật kiến thức mới, hiện đại mang tính lý luận và phương pháp luận về ngành Quản lý nhà nước trên nền tảng các kiến thức cơ sở ở những bậc học trước.  - Có khả năng cơ bản, nền tảng về hoạt động nghiên cứu khoa học. Có kiến thức trong đề xuất, tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực quản lý nhà nước và các lĩnh vực quản lý có liên quan.  **Yêu cầu về kỹ năng:**  - Có khả năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp, phát hiện và xử lý các vấn đề về quản lý nhà nước một cách khoa học và hiệu quả.  - Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong quản lý nhà nước.  - Có kỹ năng thực hiện nhiệm vụ và các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với các cá nhân bên trong và bên ngoài tổ chức.  - Có tư duy đổi mới, tinh thần phối hợp, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Có trách nhiệm đối với xã hội về công việc thực tiễn và các nghiên cứu khoa học.  - Có khả năng định hướng, thích nghi với môi trường làm việc, học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.  - Sử dụng cơ bản phần mềm tin học ứng dụng trong hoạt động quản lý tại các cơ quan, tổ chức.  Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ:  - Có khả năng ngoại ngữ phổ thông và chuyên ngành ở mức cơ bản, có thể hiểu được một đoạn văn bản hay bài phát biểu về các chủ đề công việc liên quan đến ngành quản lý nhà nước.  **Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân:**  - Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề và đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý nhà nươc  - Có khả năng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc linh hoạt  - Có năng lực tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước.  - Có ý thức tuân thủ pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của tổ chức.  - Chủ động trong công việc, giữ chữ tín và sự cam kết với đồng nghiệp và đối tác; có tinh thần trách nhiệm trong công việc.  Yêu cầu về thái độ  - Củng cố, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cần phải có của người làm công tác pháp luật; ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, bản lĩnh nghề nghiệp; lòng yêu nghề, thái độ trung thực, trách nhiệm cao trong công việc được giao.  - Có đạo đức và lối sống lành mạnh, trên cơ sở nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.  - Có các phẩm chất cá nhân như: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.  - Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, cẩn thận; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.  - Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dơn vị nơi mình công tác.  - Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao. |
| **III** | **Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học** | Nghiên cứu sinh của Học viện hành chính Quốc gia được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án | - Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học;  - Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về khóa học và các hoạt động khác | Sinh viên của Học viện hành chính Quốc gia được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học.  Học viện có nhiều hoạt động hỗ trợ, khuyến khích sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức: học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng tập thể và cá nhân; giao đề tài nghiên cứu khoa học cho sinh viên; thông qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Học viện  Học viện có ký túc xá cho sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Học viện |
| **IV** | **Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện** | Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện hành chính Quốc gia do Học viện xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành, đáp ứng các điều kiện sau:  Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học;  Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.  Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.  Các học phần ở trình độ tiến sĩ, Tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu.  Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án. | Học viện Hành chính Quốc gia đang thực hiện 04 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo các Quyết định số 704,705,706,707 ngày 30/3/2017 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia.  *1. Chuyên ngành Quản lý công: 64 tín chỉ, trong đó:*  a) Phần kiến thức chung: 03 học phần, 12 tín chỉ  b) Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 20 học phần, 40 tín chỉ  - Khối kiến thức cơ sở: 4 học phần, 8 tín chỉ, trong đó:  + Học phần bắt buộc: 3 học phần, 6 tín chỉ  + Học phần tự chọn: 1 học phần, 2 tín chỉ  - Khối kiến thức chuyên ngành: 16 học phần, 32 tín chỉ, trong đó:  +Học phần bắt buộc: 9 học phần, 18 tín chỉ  + Học phần tự chọn: 7 học phần, 14 tín chỉ  c) Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ.  *2. Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Chính sách công: 60 tín chỉ, trong đó:*  a) Phần kiến thức chung: 03 học phần, 12 tín chỉ  b) Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 18 học phần, 36 tín chỉ  - Khối kiến thức cơ sở: 6 học phần, 12 tín chỉ, trong đó:  + Học phần bắt buộc: 4 học phần, 8 tín chỉ  + Học phần tự chọn: 2 học phần, 4 tín chỉ  - Khối kiến thức chuyên ngành: 12 học phần, 24 tín chỉ, trong đó:  + Học phần bắt buộc: 6 học phần, 12 tín chỉ  + Học phần tự chọn: 6 học phần, 12 tín chỉ  c) Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ. | Chương trình đào tạo trình độ của Học viện hành chính Quốc gia do Học viện xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành, đáp ứng các điều kiện sau:  Chương trình đào tạo đại học hành chính – Hệ chính quy được thực hiện trong 4 (bốn) năm học gồm 44 học phần (môn học) với 188 đơn vị học trình (ĐVHT), 15 ĐVHT thực tập cuối khoá, thi cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp (tổng cộng: 203 ĐVHT) và 4 tuần giáo dục quốc phòng.  Chương trình được phân bổ như sau:  – Kiến thức bắt buộc gồm 34 học phần (môn học) với 156 ĐVHT, 15 ĐVHT thực tập cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp (tổng cộng 171 ĐVHT) và 4 tuần giáo dục quốc phòng.  – Kiến thức có thể thay thế gồm 10 học phần (môn học) với 32 ĐVHT. |
| **V** | **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường** | Đào tạo trình độ tiến sĩ ở Học viện Hành chính Quốc gia nhằm cung cấp cho Đảng, Nhà nước và xã hội những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ; có năng lực hướng dẫn thực hành và nghiên cứu khoa học quản lý công. | Học viên tốt nghiệp thạc sĩ của Học viện Hành chính Quốc gia có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ cùng ngành đào tạo; có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà hoạch định chính sách, quản lý, lãnh đạo ở các cấp khác nhau. | Đào tạo trình độ cử nhân ở Học viện Hành chính Quốc gia nhằm cung cấp cho Nhà nước và xã hội một lực lượng lao động có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, có khả năng phát hiện vàgiải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học; có năng lực thực thi nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động quản lý nhà nước. |
| **VI** | **Vị trí làm sau khi tốt nghiệp** | Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:  - Có thể làm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước ở trung ương cũng như ở địa phương.  - Có thể đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.  - Có thể trở thành các chuyên gia trong hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách; xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cho các tổ chức kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp.  -Có thể trở thành giảng viên, các nhà nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và các viện nghiên cứu. | 1. Chuyên ngành Quản lý công:  - Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể làm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương cũng như ở địa phương.  - Có thể đảm nhận các vị trí quản lý tổ chức, quản trị nhân lực, quản trị văn phòng trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và trong các đơn vị sự nghiệp công lập.  - Có thể trở thành các chuyên gia trong hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách; xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cho các tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp trong cả khu vực công và khu vực tư.  - Có thể trở thành các nhà nghiên cứu và giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học và các viện nghiên cứu.  2. Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng:  - Quản lý tài chính của doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.  - Quản lý tại các bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng… trong các Ngân hàng thương mại, Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Quỹ tín dụng.  - Chuyên viên hoặc quản lý các bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.  - Nghiên cứu về tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở các Viện nghiên cứu; các cơ quan quản lý nhà nước; giảng viên tại các trường đại học và cao đẳng | Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp  - Có thể làm cán bộ quản lý nhà nước, quản lý và tổ chức nhân sự,… phù hợp với ngành và chuyên ngành được đào tạo tại học viện. - Có thể trở thành chuyên viên hành chính, nhân sự,…làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.  - Có thể trở thành nghiên cứu viên trong các cơ sở giáo dục đại học và các viện nghiên cứu. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018*  **GIÁM ĐỐC**  **Đặng Xuân Hoan** |